

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược;

Chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm-Bào chế thuốc

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC NHÃ THẢO

2. Ngày tháng năm sinh: 30/6/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Long Xuyên-An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 261G Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại di động: 0902 903 844; E-mail: nnnthao@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/2004 đến tháng 3/2006: Giám sát sản xuất; công ty TNHH Rhoto Metholatium Việt Nam.

- Từ tháng 3/2006 đến nay: Giảng viên, Giảng viên chính (2018) tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Từ tháng 3/2006 đến tháng 3/2012: Giáo vụ Đại học Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 10/2012 đến 10/2017: Phó trưởng Khoa Dược, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Từ tháng 11/2020 đến 3/2023: Phó Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Từ tháng 6/2020 đến 6/2025: Phó Trưởng Bộ môn Bào chế-Công nghiệp dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Bộ môn Bào chế-Công nghiệp dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; Phó Trưởng Khoa Dược, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292. 3739 730.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 11 năm 2004; số văn bằng: B 573402; ngành: Dược Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 7 năm 2010; số văn bằng: 003676; ngành: Dược; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 7 năm 2020; số văn bằng: 000054; ngành: Dược; chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm-Bào chế thuốc; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Dược học.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các dạng bào chế ứng dụng kỹ thuật tiên tiến

Nghiên cứu phát triển các dạng bào chế hiện đại ở dạng lỏng, bán rắn và rắn ứng dụng kỹ thuật tiên tiến nhằm kiểm soát giải phóng hoạt chất, tăng cường tính thấm, cải thiện khả

năng hòa tan, từ đó nâng cao sinh khả dụng. Các nghiên cứu này được ứng dụng trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu phát triển các chế phẩm có nguồn gốc từ dược liệu

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, bao gồm toàn bộ quy trình từ chiết xuất cao dược liệu, xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu và cao chiết, đánh giá tác dụng dược lý của cao chiết, bào chế thành các dạng chế phẩm phù hợp và đánh giá tác dụng sinh học của các chế phẩm này trên các mô hình thử nghiệm *in vitro* và *in vivo*.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS (hướng dẫn chính); hướng dẫn 03 học viên cao học và 01 HVCKII bảo vệ thành công luận văn ThS/CKII (đồng hướng dẫn) (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã nghiệm thu 03 đề tài NCKH cấp cơ sở trong đó làm chủ nhiệm cả 3 đề tài cơ sở (sau tiến sĩ); đã nghiệm thu 5 đề tài NCKH cấp tỉnh trở lên trong đó làm chủ nhiệm 01 đề tài, làm thành viên chính 4 đề tài.
- Đã công bố (số lượng): 44 bài báo khoa học, trong đó có 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa
- Đã xuất bản 06 sách, trong đó 06 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (5 sách thuộc Nhà xuất bản Y học; 1 sách thuộc Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ)
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu thi đua:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2010-2011	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 1042/QĐ-ĐHYDCT.TCCB, ngày 07 tháng 10 năm 2011 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2010-2011
2011-2012	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 735/QĐ-ĐHYDCT.TCCB, ngày 12 tháng 9 năm 2012 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2011-2012
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 1252/QĐ-ĐHYDCT.TCCB, ngày 01 tháng 10 năm 2013 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2012-2013

2013-2014	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 874/QĐ-ĐHYDCT.TCCB, ngày 02 tháng 10 năm 2014 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2013-2014
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 1100/QĐ-ĐHYDCT, ngày 29 tháng 9 năm 2016 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2015-2016
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 1072/QĐ-ĐHYDCT, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2016-2017
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 2352/QĐ-ĐHYDCT.TCCB, ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2020-2021
2023-2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định 3813/QĐ-ĐHYDCT, ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2023-2024

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2011	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 4373/ QĐ-BYT ngày 21 tháng 11 năm 2011 Về việc tặng Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Y tế, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2010-2011
2012	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 4294/ QĐ-BYT ngày 5 tháng 11 năm 2012 Về việc tặng “Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Y tế, đã có nhiều thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà Trường”
2016	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 7296/ QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2016 Về việc tặng “Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Y tế, đã có nhiều thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị”
2019	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định 4472/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2019 Về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, đã có nhiều thành tích, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2021	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 5842/QĐ-BYT ngày 24 tháng 12 năm 2021 Về việc tặng Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Y tế, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2020-2021
2022	Giấy khen Hiệu trưởng cho cá nhân đã có nhiều thành tích, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Trường	Quyết định 3666/QĐ-ĐHYDCT ngày 25/11/2022; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2023	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 4014/QĐ-BYT ngày 31 tháng 10 năm 2023 Về việc tặng Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Y tế, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2022-2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Tôi tự nhận thấy bản thân có đủ các tiêu chuẩn và thực hiện đúng các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm giảng dạy theo quy định về nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- Sức khỏe đảm bảo theo yêu cầu của nghề nghiệp.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường; tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong và tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, trung thực, trách nhiệm cao, đoàn kết, hòa đồng với đồng nghiệp và người học; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp.
- Luôn có tinh thần học hỏi, chủ động cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy; chuẩn bị bài giảng đầy đủ, đúng giờ, đảm bảo chất lượng; hoàn thành định mức giảng dạy hàng năm theo đúng quy định.
- Các học phần giảng dạy:
 - + Bậc đại học: Bào chế và Công nghệ dược I, Bào chế và Công nghệ dược II, Một số dạng thuốc đặc biệt, Định hướng cơ bản chuyên ngành sản xuất và phát triển thuốc.
 - + Sau đại học: Các hệ thống trị liệu mới; Thiết kế và tối ưu hóa công thức, quy trình.
- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đại học và sau đại học; thực hiện đầy đủ và có chất lượng các học phần được phân công. Thực hiện biên soạn giáo trình, cập

nhật bài giảng, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo đúng quy chế và tiên độ. Tham gia Hội đồng nghiệm thu giáo trình, ngân hàng câu hỏi, đề tài cấp cơ sở, đề tài sinh viên, luận văn sau đại học.

- Tham gia biên soạn 4 giáo trình đại học phục vụ giảng dạy sinh viên Dược. Chủ biên giáo trình Hệ thống trị liệu mới (đã được nghiệm thu cấp Trường và sử dụng từ năm học 2023–2024); Giáo trình Thiết kế và tối ưu hoá công thức, quy trình bào chế thuốc (được đưa vào giảng dạy từ năm học 2024–2025) phục vụ giảng dạy học viên cao học Công nghệ dược phẩm-Bào chế thuốc.

- Đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài các cấp; công bố 44 bài báo khoa học trong và ngoài nước, trong đó có 11 bài trên tạp chí ISI/Scopus; hướng dẫn thành công học viên cao học, chuyên khoa II; hướng dẫn nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường cho sinh viên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các vị trí quản lý như Phó Trưởng Khoa Dược Bệnh viện, Phó Trưởng Phòng Đào tạo Đại học. Được Bộ Y tế tặng Bằng khen năm 2016 và 2021 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Luôn trách nhiệm trong công việc, thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công dân, giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự nhà giáo; tôn trọng người học, công bằng trong đánh giá, tích cực rèn luyện để không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức.

- Trung thực, khách quan, hợp tác tốt với đồng nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu và công tác chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 3 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					291		291/320/270
2	2020-2021					140		140/154/87
3	2021-2022			02		233		233/292/87
03 năm học cuối								
4	2022-2023			02		219		219/345/151
5	2023-2024			01		271	105	376/426/247
6	2024-2025			02		499	100	599/738/247

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: ...năm ...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh do Trường Đại học Cần Thơ cấp, số bằng: 1360790; năm cấp: 2016.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh hệ chính quy cấp ngày 10/8/2016; bằng C Anh văn do Trường Đại học Sư phạm TP.HCM cấp ngày 09/11/2003.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Cao Thiện		HVCH		X	04/2021 đến tháng 11/2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Ngày 22/11/2022, Quyết định số 3609/QĐ-ĐHYDCT
2	Vương Thị Anh Đào		HVCK2		X	04/2022 đến tháng 11/2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Ngày 22/11/2022, Quyết định số 3608/QĐ-ĐHYDCT
3	Nguyễn Vũ Linh		HVCH		X	10/2021 đến tháng 12/2022	Trường Đại học Y Dược TP. HCM	Ngày 11/01/2023 tại Trường Đại học Y Dược TP.HCM

4	Lê Minh Luân		HVCH	X		08/2022 đến tháng 11/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Ngày 19/12/2023, Quyết định số 4486/QĐ- ĐHYDCT
5	Mai Hiếu Từ		HVCH	X		08/2022 đến tháng 11/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Ngày 19/12/2023, Quyết định số 4486/QĐ- ĐHYDCT
6	Nguyễn Ngọc Ánh		HVCH		X	06/2023 đến tháng 11/2024	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Ngày 12/11/2024, Quyết định số 4105/QĐ- ĐHYDCT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Bào chế và công nghệ dược I (Ban biên soạn: Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Lê Thị Minh Ngọc, Nguyễn Ngọc Nhã Thảo , Nguyễn Ngọc Thế Trần, Nguyễn Thị Linh Tuyền)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020/ISBN :978-604- 66-4102-5	5	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Biên soạn các trang 108-115; 132-150	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Quyết định số 2574/QĐ- ĐHYDCT ngày 28/12/2018)
2	Bào chế và công nghệ dược II (Ban biên soạn: Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Lê Thị Minh Ngọc, Nguyễn Ngọc Nhã Thảo , Nguyễn Ngọc Thế Trần, Nguyễn Thị Linh Tuyền)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020, ISBN:978- 604-66- 4482-8	5	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Biên soạn các trang 5-40	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Quyết định số 2226/QĐ- ĐHYDCT ngày 29/10/2019)
3	Một số dạng thuốc đặc biệt (Ban biên soạn: Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Lê Thị Minh Ngọc, Lâm Thanh Hùng, Nguyễn Ngọc Nhã Thảo , Nguyễn Ngọc Thế Trần, Nguyễn Thị Linh Tuyền)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020, ISBN:978- 604-66- 4110-0	6	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Biên soạn các trang 109-139	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Quyết định số 2227/QĐ- ĐHYDCT ngày 29/10/2019)

4	Định hướng cơ bản chuyên ngành sản xuất và phát triển thuốc (Ban biên soạn: Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Lê Thị Minh Ngọc, Lâm Thanh Hùng, Nguyễn Ngọc Nhã Thảo , Nguyễn Ngọc Thử Trân, Nguyễn Thị Linh Tuyền)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020, ISBN:978-604-66-4431-6	6	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Biên soạn các trang 131-166	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Quyết định số 2575/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/12/2018)
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
5	Hệ thống trị liệu mới (Ban biên soạn: GS. TS. Lê Quan Nghiệm, TS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo)	GT	Nhà xuất bản Y học, ISBN:978-604-66-7199-2	2	GS. TS. Lê Quan Nghiệm, TS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Biên soạn từ trang 28 đến trang 209	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Quyết định số 2365/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/6/2023)
6	Thiết kế và tối ưu hoá công thức, quy trình bào chế thuốc (Ban biên soạn: TS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo , Ths. CKII Lê Thị Minh Ngọc)	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, ISBN:978-604-66-4431-6	2	TS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Biên soạn các trang 1-73, 103-265	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Quyết định số 1821/QĐ-ĐHYDCT ngày 16/5/2025)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang Đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Nghiên cứu bào chế viên	CN	Hợp đồng giao đề	12/2017-	

	nén 2 lớp chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50mg phóng thích tức thời		tài số 242/2017/HĐ-SKHCM ngày 18/12/2017 của SKHCM TPHCM Cấp tỉnh, Sở Khoa học công nghệ TP.HCM	12/2019	Ngày 09/12/2019 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Nghiên cứu bào chế cao đặc ethanol của rau Càng cua (<i>Peperomia pellucida</i>) và thử tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm	CN	Quyết định 94/QĐ-ĐHYDCT của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ngày 19/01/2021 Cấp cơ sở, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	01/2021-01/2022	Ngày 01/11/2022 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu bào chế và đánh giá khả năng kháng viêm của chế phẩm trị mụn chứa dịch chiết nhân hạt xoài (<i>Mangifera indica</i> L.)	CN	QĐ nghiệm thu số 4033/QĐ-ĐHYDCT của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ngày 29/12/2022 Cấp cơ sở, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	12/2022-12/2023	Ngày 15/12/2023 Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu bào chế nước súc miệng thảo dược chứa tinh dầu màng tang và dịch chiết lá trầu không	CN	Quyết định 4562/QĐ-ĐHYDCT của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ngày 26/12/2023 Cấp cơ sở, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	12/2023-01/2025	Ngày 21/5/2025 Xếp loại: Xuất sắc
5	Nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng hạ đường huyết và bào chế chế phẩm hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ lá cây Sầu đâu ăn lá (<i>Azadirachta sp.</i>) tại An Giang	TVC	QĐ giao đề tài số 3736/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang ngày 30/12/2016 Mã số: 373.2017.06 Cấp tỉnh, Sở Khoa học công nghệ An Giang	7/2020-12/2022	Ngày 25/11/2020 Xếp loại: Khá

6	Nghiên cứu thành phần hoá học và tác dụng sinh học hướng kháng khuẩn, kháng nấm và chống oxy hoá của cây Càng cua (<i>Peperomia pellucida</i>)	TVC	QĐ giao đề tài số 115/QĐ-SKHCHN của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ ngày 01/6/2022 Cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Ngày 10/12/2023 Xếp loại: Xuất sắc
7	Bào chế hệ vi hạt/siêu vi hạt (micro-/nanoparticles) từ fibroin chiết xuất từ tơ tằm ứng dụng trong vận chuyển thuốc đường uống	TVC	QĐ phê duyệt đề tài số 2190/QĐ-BGD Đ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/6/2021 Cấp bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ngày 29/02/2024 Xếp loại: Đạt
8	Xây dựng quy trình chiết xuất từ lá cây mấm (<i>Avicennia</i> sp.) tại Cà Mau để bào chế thành phẩm viên nang bảo vệ chức năng gan	TVC	Hợp đồng giao đề tài số 05/QĐ-SKHCHN của SKHCHN tỉnh Cà Mau ngày 05/6/2023 Cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Cà Mau	Ngày 02/6/2025 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
TẬP IIA: BÀI BÁO KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							

1	Development and Pre-clinical Study of Anti-Allergic Cream Containing Dexamethasone and Chlorpheniramine	2		Turkish Journal of Pharmaceutical Sciences E-ISSN: 2148-6247	Scopus ESCI (IF=1,8 Q2)	1	15(2): 171-177	6/2018
2	Formulation and Evaluation of Low Floating Lag Time Metformin Hydrochloride 500 mg Sustained Release Floating Tablet	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Asian Journal of Pharmaceutics E-ISSN 1998-409X; P-ISSN 0973-8398	ESCI (IF=0,5)		10(4): S497	10/2016
3	Development and Validation of LC-MS/MS Method for Simultaneous Determination of Metformin Hydrochloride and Sitagliptin In Human Plasma	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	The 2 nd international conference on pharmacy education and research Network of asean (ASEAN PharmNET 2017)			323-332	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Bilayer tablets with sustained-release metformin and immediate-release sitagliptin: preparation and <i>in vitro/in vivo</i> evaluation	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Journal of Pharmaceutical Investigation 2093-6214 (Online) 2093-5552 (Print)	Scopus SCIE (IF=5,3 Q1)	23	Volume 51, pages 579–586, (2021)	05/2021
5	Silk fibroin hydrogel containing <i>Sesbania sesban</i> L. extract for rheumatoid arthritis treatment	6		Drug Delivery 1872-9754 (Online) 0197-0186 (Print)	Scopus SCI (IF=6,5 Q1)	38	29(1): 882-888	2022
6	Development and <i>in-vitro/in-vivo</i> evaluation of film-coated tablets containing <i>Azadirachta indica</i> A. Juss leaf extracts for diabetes treatment	10	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Journal of Applied Pharmaceutical Science ISSN 2231-3354	Scopus (Q2, H-index 60, SJR 2024 0,277)	9	13(01), pp 193-200	01/2023
7	Comparative study of the antibacterial and anti-inflammatory activities of the seed coat vs. seed kernel extracts from the plant <i>Mangifera indica</i> L. in inflammatory acne treatment	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Journal of Herbmed Pharmacology. eISSN: 2345-5004	Scopus (Q3, H-index 21, SJR 2024 0,309)	5	12(4): 575-584	2023

8	Antioxidant potentials of extracts from different parts of <i>Clinacanthus nutans</i> (Burm. F.) Lindau	4		Pakistan Journal of Pharmaceutical Sciences, ISSN: 1011-601X	Scopus SCIE (IF=0,7 Q3, H-index 50)		37(2(Special)):451-458	2024
9	Optimization of Spray Drying Process of Mangiferin Extract from Mango Leaf (<i>Mangifera indica</i> L.) and Encapsulation for Diabetes Treatment	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Indonesian Journal of Pharmacy, ISSN 2338-9486; Formerly ISSN:: 0126-1037; e-ISSN: 2338-9427	Scopus ESCI (IF=0,7, Q3, H-index 12, SJR 2024 0,203)	2	35(2), 259-271	2024
10	Microemulsion-based topical hydrogels containing lemongrass leaf essential oil (<i>Cymbopogon citratus</i> (DC.) Stapf) and mango seed kernel extract (<i>Mangifera indica</i> Linn) for acne treatment: Preparation and in-vitro evaluations	6	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	PloS ONE ISSN / eISSN 1932-6203	Scopus SCIE (IF=2,9 Q1)	4	19(10) : e0312841	2024
11	Evaluation of the acute and sub-acute toxicity of the standardized extract of <i>Avicennia officinalis</i> L. in mice	5		Journal of Multidisciplinary Sciences ISSN: 2671-5449			6(1):32-39	2024
12	Nanoemulsion-based mouthwash with <i>Litsea cubeba</i> essential oil and <i>Piper betle</i> extract for inflammatory dental condition	6	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Pharmacia 0428-0296 / 2603-557X	ESCI, Scopus (IF=1,1 ; Q2, H-index 21, SJR 2024 0,340)		72, 1-17	2025
TẬP IIB: BÀI BÁO KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC GIA								
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
13	Xây dựng công thức thuốc bột 13accine13me pha hỗn dịch uống	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			Số 406 trang 14, 21-24	2010

14	Xây dựng tiêu chuẩn và nâng cấp cỡ lô thuốc bột 14accine14me pha hỗn dịch uống	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			Số 407 trang 4, 21- 24	2010
15	Định lượng đồng thời metformin và sitagliptin trong viên nén hai lớp bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			Tập 56 số 8 trang 21-25	2016
16	Nghiên cứu bào chế viên nén phóng thích kéo dài chứa metformin hydroclorid 750mg	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 449, trang 54-59	2016
17	Nghiên cứu quy trình định lượng rutin trong lá cây sần đầu (<i>Azadirachta indica</i> , A. Juss) bằng phương pháp HPLC- DAD	6		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			Tập 59 số 8 trang 19-23	2019
18	Nghiên cứu thực vật và di truyền học của loài <i>Azadirachta indica</i> A. Jus tại Việt Nam	6		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			Tập 59 số 2 trang 40-44	2019
19	Xây dựng quy trình xác định giới hạn tạp chất liên quan trong viên chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50mg phóng thích tức thời bằng phương pháp HPLC	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 21, trang 40-48	2019
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
20	Ứng dụng phương pháp GC-MS/MS để định lượng đồng thời dư lượng 5 loại thuốc trừ sâu thuộc nhóm phosphor hữu cơ và pyrethroid thường nhiễm trong khoai lang(rau và củ)	4		TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC ISSN: 2734-9209			Số 10 trang 91-96	2020
21	Nghiên cứu bào chế viên nén sitagliptin 50mg phóng thích tức thời	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN:			Số 38, trang 205-	2021

			đứng đầu Tác giả liên hệ	2354-1210			212	
22	Xây dựng phương pháp định lượng polyphenol toàn phần trong cao đặc rau Càng cua (<i>Peperomia pellucida</i> (L.) Kunth) bằng quang phổ UV-VIS	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 50, trang 62-68	2022
23	Khảo sát hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của cao chiết rau Càng cua (<i>Peperomia pellucida</i>) từ các dung môi khác nhau	4		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 53, trang 60-67	2022
24	Nghiên cứu quy trình bào chế, đánh giá hoạt tính kháng khuẩn, chống oxy hóa của cao đặc ethanol rau càng cua (<i>Peperomia pellucida</i> (L.) Kunth)	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210		2	Số 56, trang 174-181	2023
25	Nghiên cứu bào chế kem ủ tóc men bia hỗ trợ phục hồi tóc hư tổn	10	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 62, trang 113-121	2023
26	Tối ưu hoá quy trình loại tạp và tăng hàm lượng hoạt chất trong bào chế cao đặc lá xoài	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			28(5) trang 281-286	2023
27	Xây dựng quy trình đánh giá hoạt tính ức chế enzyme α -glucosidase của cao chiết dược	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN:		1	Số 63, trang 225-	2023

	liệu sử dụng máy quang phổ hai 16acc tia		liên hệ	2354-1210			235	
28	Nghiên cứu bào chế viên nang hỗ trợ giảm cân chiết xuất từ lá dâu tằm, lá sen, lá trà xanh và quả mướp đắng	10	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 62, trang 149- 157	2023
29	Khảo sát nồng độ kháng thể và một số yếu tố liên quan ở người sau 3 mũi tiêm 16accine ngừa viêm gan b tại trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố cần thơ năm 2022-2023	9		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 63, trang 149- 156	2023
30	Nghiên cứu bào chế trà hoà tan từ cao chiết nấm vân chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i>) hỗ trợ giảm cân	7	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 62, trang 158- 164	2023
31	<i>Ex vivo</i> permeation study of nanostructured dosage form containing mango seed kernel extract using franz cell	6	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Can Tho Journal of Medicine and Pharmacy ISSN: 2354-1210			Số 9(6) trang 136- 143	2023
32	Nghiên cứu chức năng bảo vệ gan của cao chiết nấm vân chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i>)	8		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 69, trang 177- 184	2023
33	Nghiên cứu tác dụng kháng oxy hóa <i>invitro</i> và <i>invivo</i> của cao chiết nấm vân chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i>)	10		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 66, trang trang 164- 170	2023
34	Nghiên cứu cải thiện độ hòa tan viên nén chứa atorvastatin bằng kỹ thuật bào chế hệ tự vi nhũ hóa	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Y Dược-Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN 2615-9309; e-ISBN 2588-1132			Số 40(4) trang 12-21	2024
35	Nghiên cứu bào chế kem kháng vi khuẩn <i>Propionibacterium acnes</i> từ tinh dầu sả chanh (<i>Cymbopogon citratus</i>)	10	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên	Tạp chí Y Dược Huế ISSN 3030- 4318; e-ISBN 3030-4326			Số 5(14) trang 220-	2024

			hệ				226	
36	Nghiên cứu về thực vật học, mã vạch adn và phân tích sơ bộ thành phần hóa học của cây diệp cá (<i>Houttuynia cordata</i> Thunb. Saururaceae)	3		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 76, trang 105- 112	2024
37	Khảo sát mã vạch adn, đặc điểm thực vật học và thành phần hóa học của lá trâu không (<i>Piper betle</i> L.)	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210			Số 82, trang 138- 145	2024
38	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của lá cây mắm lười đồng (<i>Avicennia officinalis</i> L.)	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 537 – tháng 4- số 1 – 2024 trang 369- 374	2024
39	Nghiên cứu phân biệt về thực vật học và di truyền học của 3 loài mắm (<i>Avicennia</i> sp.) thu hái tại tỉnh cà mau	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 535 – tháng 2- số 1B – 2024 trang 129- 134	2024
40	Bào chế gel vi nhũ tương chứa cao nhân hạt xoài (<i>Mangifera indica</i> L.) hướng tác dụng kháng viêm	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Y Dược-Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN 2615-9309; e-ISBN 2588-1132			Số 40(1) trang 10-18	2024
41	Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng acid cinnamic trong viên nang chứa cao lá mắm (<i>Avicennia officinalis</i> L.) bằng HPLC/DAD	8		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin Thuốc 1859-364X			Số 22, trang 13-22	2025

42	Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn và kháng viêm <i>in vitro</i> của cao chuẩn hóa từ lá cây mấm lưỡi đồng (<i>Avicennia officinalis</i> L.) tại Cà Mau	10		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210		Số 85, trang 206- 213	2025
43	Xây dựng công thức bào chế gel rửa mặt chứa chiết xuất diệp hạ châu (<i>Phyllanthus amarus</i>) và dịch ép lô hội (<i>Aloe vera</i>) có hoạt tính chống oxy hóa (doi:10.25073/2588-1132/vnumps.4763.)	9	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Y Dược-Đại học Quốc gia Hà Nội e-ISBN 2588-1132		Article In Press, [S.1.], june 2025. 1-11	2025
44	Bước đầu xây dựng công thức và quy trình điều chế niosome chứa acid ascorbic	6	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ ISSN: 2354-1210		Số 85, trang 206- 213	2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06 (STT: [4], [6], [7], [9], [10], [12]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Dược học (170 tín chỉ)	Tham gia (Tiểu ban Xây dựng Chương trình đào tạo chi tiết và Tổ biên tập Chương trình chi tiết ngành Dược học)	Quyết định số 363/QĐ-ĐHYDCT ngày 14 tháng 5 năm 2013 về việc thành lập các tiểu ban đào tạo theo hệ thống tín chỉ Quyết định số 1507/QĐ-ĐHYDCT ngày 22 tháng 11 năm 2013 về việc thành lập tổ biên tập cấp khoa chương trình đào tạo chi tiết theo hệ thống tín chỉ bậc đại học hệ chính quy			Quyết định số 465/QĐ-ĐHYDCT ngày 3 tháng 6 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Chương trình chi tiết bậc đại học ngành Dược học (Chương trình đã áp dụng cho sinh viên đại học ngành Dược học từ khóa 40 (2014-2019))
2	Chương trình đào tạo Dược học theo hướng tích hợp	Tham gia hội đồng xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích	Quyết định số 3164/QĐ-ĐHYDCT ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc kiện toàn Ban chỉ			Đang triển khai xây dựng

		hợp ngành được học	đạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng tích hợp			
--	--	-----------------------	---	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized, cursive script that appears to be the name 'Nguyễn Ngọc Nhã Thảo'.

Nguyễn Ngọc Nhã Thảo